

**BÁO CÁO TIỀN LƯƠNG, THU NHẬP NĂM 2018
VÀ KẾ HOẠCH TIỀN LƯƠNG, THU NHẬP NĂM 2019
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY
CỔ PHẦN LỘC HÓA DẦU BÌNH SƠN**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/01/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Lộc hóa dầu Bình Sơn ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/6/2018 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Lộc hóa dầu Bình Sơn;

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông Kết quả thực hiện chi trả tiền lương, thù lao 06 tháng cuối năm 2018 và thông qua kế hoạch chi trả tiền lương thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Lộc hóa dầu Bình Sơn năm 2019, như sau:

I. Tình hình thực hiện, thu nhập 6 tháng cuối năm 2018 của HĐQT, BKS:

Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát 06 tháng cuối năm 2018 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương, thù lao			Thu nhập khác (KT, PLTT, thưởng an toàn...)	Tổng thu nhập
			Đã chi	Chưa chi	Tổng cộng		
I	Hội đồng quản trị		2.823,66	364,20	3.187,85	187,10	3.374,95
1	Lê Xuân Huyền	Chủ tịch HĐQT	609,71	82,62	692,32	35,60	727,92
2	Trần Ngọc Nguyên	TV HĐQT kiêm TGD	575,95	60,45	636,40	40,37	676,77
		TV HĐQT	28,50	12,61	41,11	2,62	43,73
3	Nguyễn Quang Hòa	TV HĐQT	548,17	57,84	606,01	42,47	648,48
4	Hà Đồng	TV HĐQT	533,17	72,84	606,01	32,41	638,42
5	Nguyễn Bá Phước	TV HĐQT	528,17	77,84	606,01	33,63	639,64
II	Ban Kiểm soát		1.033,55	163,99	1.197,55	76,48	1.274,02
1	Phạm Ngọc Quý	Trưởng ban Kiểm soát	538,46	54,96	593,42	41,36	634,78
2	Hoàng Ngọc Xuân	TV BKS	449,15	54,36	503,51	35,12	538,63
3	Vũ Lê Huy	Kiểm nhiệm TV BKS	45,94	54,68	100,62	-	100,62
	Tổng cộng		3.857,21	528,19	4.385,40	263,57	4.648,97

*Tiền lương bình quân thực hiện 06 tháng cuối năm 2018 của HĐQT, BKS tạm tính là **102,02 triệu** đồng/người/tháng, trong đó tiền lương bình quân thực hiện của Người quản lý chuyên trách là người đại diện phần vốn nhà nước là **107,82 triệu** đồng/người/tháng. Sau khi quỹ lương thực hiện 06 tháng cuối năm 2018 được phê duyệt, BSR sẽ quyết toán quỹ lương còn lại cho NQL.*

II. Kế hoạch tiền lương và thù lao năm 2019:

Căn cứ:

- Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

- Công văn số 15/BSR- NDD ngày 05/12/2018 của Người đại diện vốn Nhà nước tại BSR về việc hoàn thiện kế hoạch SXKD năm 2019 (cập nhật lần 3);

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD năm 2018 tại Báo cáo tài chính sau kiểm toán số 674/VN1A-HN-BC ngày 21/3/2019 của Công ty Kiểm toán Deloitte Việt Nam;

- Tình hình thực hiện năm 2018, nhiệm vụ kế hoạch và số lượng thành viên Ban quản lý, điều hành năm 2019;

Công ty cổ phần Lọc hóa Bình Sơn xây dựng quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2019 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát như sau:

1. Quỹ lương kế hoạch năm 2019:

a) Số lượng Thành viên HĐQT và Ban kiểm soát: 08 người.

+ Hội đồng quản trị gồm 6 người: 1 Chủ tịch HĐQT, 1 thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc và 4 thành viên HĐQT (1 TV HĐQT nghỉ hưu từ tháng 11/2019 và dự kiến bổ sung 1 TV HĐQT từ ngày 25/4/2019).

+ Ban Kiểm soát gồm 3 người: 1 Trưởng ban và 1 Thành viên BKS chuyên trách và 1 Thành viên BKS kiêm nhiệm.

b) Các chỉ tiêu để xác định quỹ tiền lương kế hoạch:

Các chỉ tiêu về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019. Cụ thể:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Tỷ lệ tăng/giảm (KH so TH)	Ghi chú
1	Tổng SP tiêu thụ	Tấn	6.997.933	6.456.968	-7,73%	
2	Tổng doanh thu	Tr.đồng	112.622.955	97.783.000	-13,18%	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	3.836.355	3.263.160	-14,94%	
4	Nộp NSNN	Tr.đồng	11.388.003	9.202.340	-19,19%	
5	Năng suất lao động	Tấn/ng/n	4.823	4.423	-8,29%	
6	Tiền lương BQ của Người lao động	Tr.đồng	27,326	25,513	-6,63%	

Mức tiền lương bình quân thực hiện 2018 của Người quản lý công ty chuyên trách là người đại diện phần vốn Nhà nước (tạm tính) là **107,82 triệu đồng**.

c) Tiền lương bình quân kế hoạch năm 2019:

Theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 12 Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH: “*Không bảo toàn và phát triển vốn, không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ, trách nhiệm đối với người lao động và nhà nước theo quy định của pháp luật, tiền lương và thu nhập của người lao động và các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh kế hoạch giảm so với thực hiện của năm trước liền kề thì mức tiền lương bình quân kế hoạch của người quản lý chuyên trách giảm so với mức tiền lương bình quân thực hiện năm trước liền kề.*”

Năm 2019 các chỉ tiêu kế hoạch SXKD đều giảm so với thực hiện năm 2018, cụ thể:

- Lợi nhuận trước thuế kế hoạch năm 2019 đạt 3.263 tỷ đồng **giảm 14,94%** so với thực hiện năm 2018 (3.836 tỷ đồng).
- Năng suất lao động kế hoạch 2019 **giảm 8,29%** so với thực hiện 2018.
- Tiền lương bình quân của Người lao động kế hoạch 2019 **giảm 6,63%** so với thực hiện 2018.

Căn cứ hướng dẫn tại điểm b khoản 2 Điều 12, Điều 13 Thông tư 28/2016; tương quan tiền lương của Người lao động và Người quản lý công ty, BSR tạm xác định mức tiền lương bình quân kế hoạch 2019 của Người quản lý chuyên trách là người đại diện phần vốn Nhà nước **giảm 5%** so với thực hiện năm 2018, cụ thể:

$$107.820.000 \times (1-5\%) = \mathbf{102.430.000 \text{ đồng.}}$$

- *Tiền lương bình quân kế hoạch năm 2019 của Người quản lý chuyên trách là người đại diện phần vốn nhà nước là 102,43 triệu đồng, giảm 5% so với tiền lương thực hiện 2018 (107,82 triệu) và tăng 4,0% so với tiền lương kế hoạch 2018 (98,5 triệu).*

d) Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2019 như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Chức danh	Số người	Tổng số tiền	Ghi chú
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	1	1.325.478.000	
2	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	1	1.308.264.000	
3	Thành viên Hội đồng quản trị	4	4.220.469.000	
4	Trưởng ban kiểm soát	1	1.136.124.000	
5	Kiểm soát viên	1	963.984.000	
	Tổng cộng	8	8.954.319.000	

2. Quỹ thù lao kiêm nhiệm:

- Số thành viên kiêm nhiệm: 1 người (Vũ Lê Huy - Kiểm soát viên kiêm nhiệm).

- Tỷ lệ thù lao: tối đa bằng 20% mức tiền lương bình quân thực hiện của Người quản lý chuyên trách (Theo quy định tại điều 16 Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH).

Quỹ tiền lương, thù lao sẽ được điều chỉnh tùy thuộc vào số lượng thành viên chuyên trách, không chuyên trách và kết quả hoạt động SXKD của Công ty phù hợp với quy định tại Điều 15 Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước. Sau khi được Đại hội cổ đông thông qua, Hội đồng quản trị sẽ thực hiện chi trả theo quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.